

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh L**

Bản án số: 38/2021/HS - ST

Ngày 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Bà Hoàng Thị Len

Ông Nguyễn Ngọc Vịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 31/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn O (tên gọi khác D) - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện HH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1961 (bị hại trong vụ án) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 23/02/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn O: Luật sư **Ngô Xuân L** - Văn phòng luật sư L Hùng - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

*** Bị hại:** Ông **Nguyễn Tiến D1** - Sinh năm 1961 (bố đẻ bị cáo).

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

1. Bà **Phan Thị D2** - Sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã HD, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm 1989.

3. Bà **Vũ Thị T** - Sinh năm 1961.

4. Ông **Hoàng Văn T** - Sinh năm 1957.

5. Anh **Hoàng Song H** - Sinh năm 1981.

Đều cư trú tại: Thôn TT, xã TL, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

6. Anh **Phạm Văn P** - Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã TL, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

7. Anh **Nguyễn Công H1** - Sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Tổ 18, phường PL, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

9. Anh **Trần Văn K** - Sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khu CĐ, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt bị cáo, luật sư L, ông D1, bà T, anh P; Vắng mặt bà D2, chị L, anh H, anh H1, anh K; ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Tiến D1 cùng vợ là bà Vũ Thị T kết hôn năm 1979. Năm 2015, ông D1 và bà T ly hôn theo Bản án số 19/2015/HNGĐ-ST ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình thỏa T phân chia đất và nhà mỗi người sử dụng một nửa, xây tường ngăn cách và mở hai lối đi khác nhau. Ông D1 ở một mình và làm bảo vệ tại Trường tiểu học PDL, xã TL, huyện HH. Con trai ông D1 và bà T là Nguyễn Văn O ở cùng bà T. Sáng ngày 14/02/2021 (tức ngày 03 tết âm lịch), ông D1 gọi điện thoại cho chị L (là con dâu, vợ bị cáo O, hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Hoàng Hạnh, huyện Tiên Lữ, tỉnh H1 Yên) bảo cho các con của chị L về nhà ông để ăn cơm trưa. Buổi chiều, chị L cùng các con đến ăn cơm tại nhà bà T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm và uống rượu, O nằm nghỉ ở phòng ngủ thì thấy chị L nhận điện thoại của ông D1 gọi đến, chị L bật loa ngoài nghe ông D1 nói “mày cho con mày về ngay, không nó (ý nói O) say rượu đánh cả mẹ lẫn con”. Chị L không muốn O nghe thấy lời ông D1 nói nên tắt điện thoại. O hỏi chị L “ai gọi điện đây, có việc gì” chị L nói dối “ông ngoại gọi bảo mẹ con em về ngoại”.

Do chị L nghe điện thoại bật loa ngoài nên O nhận ra giọng nói của ông D1 và nghĩ ông D1 có ý đuổi, chia rẽ vợ chồng mình nên bức xúc nói “người ngoài đã đành, đảng này bố cũng chia rẽ, bố không ra bố, để tao sang”. O đi sang nhà ông D1 thì bà T và chị L can ngăn, O đẩy chị L ra và bảo “mày lấy chồng thì phải theo chồng” và bảo bà T “không phải việc của bà”. Không can ngăn được O nên chị L lấy xe máy chở các con về H1 Yên. O thấy ở gần cửa bếp có 01 con dao kim loại (loại dao rựa dài 42cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,5cm, cán dao dài 12cm) cầm theo và đi sang nhà ông D1. Thấy cửa nhà đóng, bên trong điện bật sáng O gọi nH1 không có ai ở nhà, O dùng dao chém vỡ tấm kính của ô cánh cửa nhà ông D1. O nghĩ ông D1 đang trông coi ở trường học nên mang theo dao đi đến Trường tiểu học PDL (cách nhà khoảng 150m). Lúc này, cổng trường học không khóa phòng bảo vệ mở cửa và bật đèn sáng, O đi vào trong phòng, thấy ông D1 và bà Phan Thị D2 (là bạn ông D1) đang ngồi trong màn ở trên giường, O hỏi ông D1 “vừa rồi, ông điện cho vợ tôi nói cái gì”. Thấy O cầm dao, ông D1 đứng dậy sát góc giường nH1 vẫn ở trong màn, bà D2 ra khỏi màn đứng ở nền nhà. O bước lên giường, đứng ngoài màn đối diện ông D1, hơi chếch về phía bên trái cách khoảng 80cm, cầm dao bằng tay phải giơ lên cao chém xuống đầu ông D1 02 nhát trúng vào đầu, ngực bên trái gần khớp vai. Ông D1 hai tay ôm đầu, miệng nói “con ơi, bố xin con, bố làm sao mà mày chém bố” và bước xuống nền nhà, O bước xuống theo tay phải vẫn cầm dao giơ lên để chém, ông D1 giơ tay trái lên đỡ và giữ được tay của O. Hai bên giằng co và ông D1 bị dao quệt vào đuôi mắt trái gây rách da chảy máu. Bà D2 chạy vào giữ tay O và nói “con ơi cho bà xin, đừng đánh bố mày nữa”. O vứt dao xuống nền nhà, bảo bà D2 gọi người đưa ông D1 đi cấp cứu. Sau đó, O đi đến nhà ông Hoàng Văn T (là trưởng thôn Thanh Triều) trình báo và nhờ người chở O đến trụ sở Công an xã TL đầu thú. Ông D1 được anh Nguyễn Công H1 và anh Hoàng Văn Hiệp chở bằng xe máy đến Trạm y tế xã TL để sơ cứu, sau đó được anh Hoàng Song H chở bằng xe ô tô đến Bệnh viện đa khoa HH, tỉnh H1 Yên để cấp cứu. Ông D1 điều trị đến ngày 18/02/2021 được ra viện.

Hậu quả: Ông D1 bị 5 vết thương trong đó có 1 vết thương vùng đuôi mắt trái, 1 vết thương ngực trước bên trái gần khớp vai, 1 vết thương trên mặt sau cẳng tay trái, 2 vết thương vùng cằm làm vỡ xương cằm trái, mẻ xương tạo thành mảng rời vùng thái dương đỉnh trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/2021/TgT ngày 18/02/2021 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh H1 Yên, kết luận đối với ông Nguyễn Tiến D1: Dấu hiệu chính qua giám định 01 vết thương kích thước trung bình ngang vùng đỉnh cằm trái, 01 vết thương kích thước lớn ngang vùng cằm, 01 vết thương nhỏ vùng đuôi mắt trái, 01 vết thương kích thước lớn dọc thành ngực trước bên trái gần khớp vai, 01 vết thương trung bình ngang 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái; gãy xương trụ trái; vỡ xương đỉnh cằm trái (tổn thương này

trong giấy chứng nhận thương tích chưa thể hiện kích thước đường vỡ xương vì vậy chưa đủ cơ sở để áp D1 tỷ lệ % thương tích cơ thể khi giám định lần đầu). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc gây nên. Hiện tại bệnh nhân đang trong quá trình điều trị cũng có thể để lại các di biến chứng không lường trước được hoặc các tổn thương chưa được tầm soát hết khi chưa tổng kết điều trị. Các yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy Cơ quan trung cầu cho bị hại giám định bổ sung khi điều trị ổn định hoặc khi cần thiết.

Ngày 19/02/2021, ông Nguyễn Tiến D1 có đơn đề nghị được giám định bổ sung, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH trung cầu Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh H1 Yên giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tiến D1. Ngày 25/02/2021, Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh H1 Yên có kết luận giám định số 26/2021/TgT giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tiến D1 đã kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định 01 vết thương kích thước trung bình ngang vùng đỉnh cằm trái tỷ lệ 2%, 01 vết thương kích thước lớn ngang vùng cằm tỷ lệ 3%, 01 vết thương nhỏ vùng đuôi mắt trái tỷ lệ 3%, 01 vết thương kích thước lớn dọc thành ngực trước bên trái gần khớp vai tỷ lệ 3%, 01 vết thương trung bình ngang 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái tỷ lệ 2%; gãy xương trụ trái tỷ lệ 10%; vỡ xương cằm trái kích thước 1x1,5x4cm tỷ lệ 15%; mảnh xương tạo thành mảnh rời vùng thái dương đỉnh trái kích thước 1,4x2,5cm tỷ lệ 5%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%; cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTB ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn O về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn O thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp D1 điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn O từ 08 năm tù đến 10 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử L vật chứng: áp D1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 dao kim loại màu đen xám, 01 màn tuyn và một số mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với tội danh, điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp D1 đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không chủ ý, việc phạm tội do say rượu, bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và rất ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi khung hình phạt tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là 07 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố: Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2021, khi thấy vợ là chị Nguyễn Thị L nghe điện thoại của ông Nguyễn Tiến D1 (là bố đẻ của bị cáo) với nội dung bảo chị L đưa con về nhà ngoại nên bị cáo nghĩ ông D1 đuổi vợ con bị cáo về H1 Yên nhằm chia rẽ vợ chồng. Bị cáo đã mang theo 01 con dao kim loại (loại dao rửa, dài 42cm, rộng 6,5cm - là hung khí nguy hiểm) sang đập vỡ ô kính cửa nhà ông D1 (gây thiệt hại 80.000 đồng). Sau đó bị cáo đi đến phòng bảo vệ Trường tiểu học PDL, xã TL, huyện HH dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, ngực, tay ông D1 gây thương tích vùng đỉnh chẩm trái, đuôi mắt trái, vùng ngực, đuôi mắt và cẳng tay trái, hậu quả ông D1 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn O tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú do Công an xã TL, huyện HH lập hồi 21 giờ ngày 14/02/2021; Báo cáo vụ việc ngày 14/02/2021 của Trưởng Công an xã TL, huyện HH; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 14/02/2021; Biên bản niêm P đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 22 giờ 32 phút ngày 14/02/2021; Giấy chứng nhận thương tích và Bệnh án của ông Nguyễn Tiến D1 do Bệnh viện đa khoa HH, tỉnh H1 Yên cung cấp; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/2021/TgT, ngày 18/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 26/2021/TgT, ngày 25/02/2021 của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế tỉnh H1 Yên; Biên bản làm việc hồi 14 giờ ngày 18/02/2021 với bà Trần Thị Hoa - Phó hiệu trưởng Trường tiểu học PDL; Bản Kết luận giám định số 12/KLGĐĐT-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định dữ liệu hình ảnh Camera thu tại Trường tiểu học PDL; Bản Kết luận giám định số 1244/C09-TT3 ngày 17/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an về vết máu của ông D1 trên con dao; Biên bản làm việc hồi 01 giờ ngày 15/02/2021 về việc đo kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo Nguyễn Văn O; Biên bản làm việc và lời khai bà Trần Thị Lan -Trưởng trạm y tế xã TL; Biên bản làm việc với Công an xã TL; Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLDG ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HH.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn O dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu, ngực, tay trái ông Nguyễn Tiến D1 (bố đẻ bị cáo) trong khi không có mâu thuẫn gì với ông D1, hậu quả ông D1 bị vỡ xương vùng đỉnh chẩm trái, gãy xương trụ cẳng tay trái, tổn thương ngực trái và đuôi mắt trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 123: Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Giết 02 người trở lên.

b) Giết người dưới 16 tuổi.

....

đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

...

n) Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác, mà người bị hại chính là bố đẻ của bị cáo làm ông D1 bị tổn thương cơ thể 36%, đã vi phạm đạo đức gia đình, đạo L của người Việt Nam, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm L hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân và người thân trong gia đình bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời là bài học răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[6.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp D1 tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp D1 các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Do hành vi phạm tội của bị cáo chưa dẫn đến hậu quả chết người nên cần áp D1 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Tiến D1 (bố đẻ bị cáo) không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản (ô cửa kính) hư hỏng và các khoản chi phí cứu chữa vết thương do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử L vật chứng: Con dao kim loại bị cáo sử D1 làm công cụ, phương tiện phạm tội; Chiếc màn tuyen đã cũ rách, một số mảnh vỡ thủy tinh không có giá trị sử D1 cần tịch thu, tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Áp D1 điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn O 09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: áp D1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại được niêm P ghi mẫu vật sau giám định, 01 màn tuyen và một số mảnh vỡ thủy tinh.

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 28/5/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp D1 khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TL, h. HH;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Bằng

Nguyễn Thị Phương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh L**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Bằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

2. Bà Hoàng Thị Len.

2. Ông Nguyễn Ngọc Vịnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 31/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn O - Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ vụ án và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

3/3 Nhất trí

2. Chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

3/3 Nhất trí

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội “*Giết người*”.

3/3 Nhất trí

4. Điều luật áp D1 và hình phạt:

Áp D1 điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn O 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2021.

3/3 Nhất trí

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3/3 Nhất trí

6. Xử L vật chứng: áp D1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại được niêm P ghi mẫu vật sau giám định, 01 màn tuyn và một số mảnh vỡ thủy tinh.

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 28/5/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

3/3 Nhất trí

7. Án phí: Áp D1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/3 Nhất trí

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

3/3 Nhất trí

9. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3/3 Nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Bằng

Nguyễn Thị Phương Thảo